

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN A
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2019/HSST

Ngày: 06/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị T L

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Võ Hoàng V

2, Ông Nguyễn Tấn Tr

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An Tr, cán bộ Tòa án nhân dân Quận A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa:*
Ông Bùi Hữu Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2019/HSST, ngày 15/10/2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 682/2019/QĐXXST-HS, ngày 30/10/2019 đối với:

Bị cáo Lăng Đ V (Bình), sinh năm: 1983, tại Cần Thơ.

Đăng ký thường trú: Số 15 Cao Bá Quát, phường AL, Quận A, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Rửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lăng Đức T và bà Nguyễn Thị Nguyệt H; anh chị em ruột: Không; vợ là Huỳnh Thị Phương T; có 01 con sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, ngày 22/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành án.

Bị cáo bị bắt ngày: 20/6/2019. Có mặt.

Người bị hại: Nguyễn Thị Ngọc N

Địa chỉ: Ấp 1, xã KA, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn N

Địa chỉ: Ấp 1, xã KA, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

2. Chị Lê Thị Hà T,

Địa chỉ: 62/80, Lương Văn Bình, khu phố 4, phường TK, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chị Liên Thị Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: 156, Hai Bà Trưng, phường TA, Quận A, Tp. Cần Thơ.

4. Bà Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 1985

Địa chỉ: 15, Cao Bá Quát, phường AL, Quận A, Tp. Cần Thơ.

5. Bà Dương Cẩm T, sinh năm 1982

Địa chỉ: 25, Ngô Văn Sở, phường TA, Quận A, Tp. Cần Thơ.

6. Anh Huỳnh Hải L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Nhà trọ Chị Tím, cầu Cái Da, phường HT, quận CR, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

* Người làm chứng: Chị Phan Thị Thanh V, sinh năm 1999

Địa chỉ: 146B, khu phố 2, Phường 5, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/6/2019, Lãng Đ V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 65X4-3866 đi từ nhà, số 15 Cao Bá Quát, phường AL, đến bên phải siêu thị Coopmart Cần Thơ, đường Ngô Văn Sở, gặp chị Dương Cẩm T, là bạn V, làm nghề bán điện thoại cũ ở vỉa hè đường Ngô Văn Sở. V chở T đến cuối đường Mạc Thiên Tích, đối diện cổng B trường Đại học Cần Thơ, V gửi xe lại nhờ chị T chạy về, còn V xuống xe đi bộ một mình vào cổng B, khi rẽ qua căn tin của trường, V phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Blade mà đỏ-đen biển số 83C1-329.40 của chị Nguyễn Thị Ngọc N đang đậu ở bãi xe, có sẵn chìa khóa trên xe. V quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. V đi lại lén lút lấy trộm xe trên, sau khi lấy được xe, V chạy về gửi tại Bệnh viện quân y 121, sau đó đi bộ đến đường Ngô Văn Sở để gặp chị T lấy xe mô tô đã gửi chị T, rồi chạy về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 59C2-012.87 từ nhà đến Bệnh viện Quân y 121 để lấy xe trộm được đã gửi trước đó, sau đó chạy qua cầu Quang Trung, đến bãi đất trống thuộc phường Hưng Phú, quận Cái Răng, V tháo biển số xe 83C1-329.40 ra và thay bằng biển số xe 59C2-012.87, rồi chạy về bãi xe của bệnh viện 121 để gửi lại. Khi đi qua cầu Quang Trung, V lấy biển số 83C1-329.40 bỏ xuống sông. Khoảng 11 giờ trưa ngày 19/6/2019 V gọi điện thoại cho Huỳnh Hải L (Đen), thỏa thuận bán xe mô tô trộm được cho L với giá 5.500.000 đồng, L đồng ý, L đã trả trước cho V 2.000.000 đồng.

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 18/6/2019, N phát hiện bị mất xe nên đến công an phường Xuân Khánh trình báo.

Bằng các biện pháp nghiệp vụ, ngày 20/6/2019, cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận A ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lăng Đức V. Tại cơ quan điều tra, V thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo Yamaha màu đỏ, đen, biển số 65X4-3866, số máy 5P11208693, số khung RLCN5P110AY208692.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng xám, biển số 83H2-8119, số khung CJ20741033642, số máy 52QMI204K02121.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, số khung 3605EY122016, số máy JA36E-0246935 (không biển số).
- 01 biển số xe mô tô 59C2-012.87.

Tại kết luận giám định tài sản số 647/BKL-HĐĐG, ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND Quận A, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, số khung 3605EY122016, số máy JA36E-0246935, chất lượng còn lại 70%, giá trị còn lại là 13.100.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an Quận A đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chị N, chị N không có yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô Nouvo Yamaha màu đỏ, đen, biển số 65X4-3866, số máy 5P11208693, số khung RLCN5P110AY208692, qua xác minh là tài sản của chị Huỳnh Thị Phương T (vợ của bị cáo), V lấy xe làm phương tiện phạm tội chị T không biết. Chị T có yêu cầu nhận lại tài sản trên để làm phương tiện sinh sống.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng xám, biển số 83H2-8119, số khung CJ20741033642, số máy 52QMI204K02121, thu giữ của Huỳnh Hải Long. Qua xác minh, xe do anh Dư Tấn Thọ đứng tên chủ sở hữu, anh Thọ không còn cư trú ở địa phương. Tại hồ sơ ghi nhận vào năm 2002, giữa Công ty TNHH MTV XGM Hoàng Giang Sơn và chị Huỳnh Thị Phương T có thỏa thuận mua bán xe trên, nhưng chị T chưa tìm gặp anh Dư Tấn Thọ để làm thủ tục sang tên. Năm 2018, chị T bán xe trên cho Huỳnh Hải L, cũng chưa sang tên đổi chủ.

Đối với biển số xe 59C2-012.87 V khai nhận, lượm được ở gần cầu Cái Khế. Qua xác minh biển số xe trên là do chị Lê Thị Hà Tiên đứng tên chủ sở hữu, năm 2011 chị Tiên bán xe cho một người không rõ lai lịch, cũng không làm giấy sang tên. Chị không yêu cầu gì đối với biển số 59C2-012.87.

Qua điều tra Huỳnh Hải L khai nhận khi mua xe từ V, L không biết đó là tài sản do trộm được mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với L.

Chị Dương Cẩm T, không biết việc V nhờ chị chở đi và gửi xe cho chị chạy về nhằm mục đích để đi tìm tài sản trộm cắp, nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số 180/CT-VKSNK ngày 14/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã quyết định truy tố bị cáo Lăng Đ V về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người có tiền án, vào 22/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tuyên phạt 03 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành án. Như vậy, lần này bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên đề nghị áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo.

Đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng trong vụ án: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xong chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, số khung 3605EY122016, số máy JA36E-0246935 cho bị hại; Đề nghị trả lại cho chị Huỳnh Thị Phương T xe mô tô Nouvo Yamaha màu đỏ, đen, biển số 65X4-3866; tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 59C2-021.87; đề nghị giao cơ quan chức năng thông báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng xám, biển số 83H2-8119 trong thời hạn 01 năm, nếu không ai liên hệ làm rõ quyền sở hữu đối với tài sản thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại hồ sơ, và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã truy tố. Thừa nhận bản thân nghiện ma túy, nên cần tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo thống nhất giá trị còn lại của tài sản trộm được là 13.100.000 đồng, đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, là ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về xã hội và pháp luật. Biết rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Vào ngày 22/4/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, án đã có hiệu lực và bị cáo chưa chấp hành. Lần này, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý khi chưa được xóa án tích, nên được xem là tái phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Người có liên quan Huỳnh Hải L khai nhận đã đưa cho bị cáo 2.000.000 đồng để mua tài sản trộm được. Tuy nhiên chị Phương T là vợ của bị cáo đã trả lại cho anh L nên anh L không yêu cầu gì. Chị T cũng không yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này.

- Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Ngọc N đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, số khung 3605EY122016, số máy JA36E-0246935 (không biển số), chị N không có yêu cầu gì thêm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 59C2-012.87.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo Yamaha màu đỏ, đen, biển số 65X4-3866, số máy 5P11208693, số khung RLCN5P110AY208692 là tài sản của chị Huỳnh Thị Phương T, chị T không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm tài sản nên thống nhất với đề nghị của kiểm sát viên, cho chị T nhận lại.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng xám, biển số 83H2-8119, số khung CJ20741033642, số máy 52QMI204K02121, qua xác minh xe do anh Dư Tấn Thọ đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2002, chị T mua lại xe trên từ cửa hàng xe gắn máy Hoàng Giang Sơn, có làm hợp đồng mua bán, đến năm 2018 chị T đã bán lại cho Huỳnh Hải Long, nên không có ý kiến gì. Anh L yêu cầu nhận lại xe để làm phương tiện sinh sống. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù chiếc xe biển số 83H2-8119 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo V. Nhưng hiện tại anh Thọ đã bỏ địa phương đi, không ghi nhận được ý kiến. Vì vậy, đề nghị tiếp tục đăng thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe 83H2-8119 của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lăng Đ V (Bình) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điểm h Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lăng Đ V(Bình) 02 (hai) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận lời trình bày ông Huỳnh Hải L đối với số tiền 2.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo để mua tài sản trộm được, chị T là vợ của bị cáo đã trả lại cho anh Lnên anh không yêu cầu gì. Chị T cũng không yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này.

Về vật chứng:

- Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, số khung 3605EY122016, số máy JA36E-0246935 (không biển số), chị N không có yêu cầu gì thêm.

- Trả lại cho chị Huỳnh Thị Phương T 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo Yamaha màu đỏ, đen, biển số 65X4-3866, số máy 5P11208693, số khung RLCN5P110AY208692.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 59C2-021.87.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng xám, biển số 83H2-8119, số khung CJ20741033642, số máy 52QMI204K02121, giao cơ quan thi hành án Quận A ra thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm. Nếu không có ai liên hệ làm rõ quyền sở hữu đối với tài sản thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Các tài sản này hiện cơ quan Thi hành án Quận A đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2019)

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát Quận A;
- Công an Quận A;
- Thi hành án DS Quận A;
- Bị cáo; BH; NLQ; - Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T L